

TỔNG HỢP THÔNG TIN GIAO DỊCH

TRADING SUMMARY

Ngày: 09/10/2026

Date:

1. Chỉ số chứng khoán

(Indices)

Chỉ số Indices	Đóng cửa Closing value	Tăng/Giảm +/- Change	Thay đổi (%) % Change	GTGD (tỷ đồng) Trading value (bil.dongs)
VNINDEX	1,735.09	-3.88	-0.22	27,542.82
VN30	1,873.43	-3.57	-0.19	20,768.35
VNMIDCAP	1,804.18	5.87	0.33	5,835.34
VNSMALLCAP	1,222.26	-2.76	-0.23	802.08
VN100	1,766.75	1.80	0.10	26,603.70
VNALLSHARE	1,743.93	1.56	0.09	27,405.78
VNXALLSHARE	2,742.78	3.54	0.13	18,164.01
VNCOND	1,898.13	5.82	0.31	782.02
VNCONS	660.87	-1.18	-0.18	10,487.00
VNENE	847.11	-14.19	-1.65	955.96
VNFIN	2,068.24	10.36	0.50	7,595.54
VNHEAL	1,632.44	3.12	0.19	17.76
VNIND	804.06	4.80	0.60	1,260.28
VNIT	3,046.34	-90.56	-2.89	792.09
VNMAT	1,851.40	-7.20	-0.39	848.05
VNREAL	3,089.06	-13.70	-0.44	4,439.80
VNUTI	963.42	-7.77	-0.80	221.07
VNDIAMOND	2,170.66	6.60	0.30	4,694.83
VNFINLEAD	2,694.95	24.65	0.92	7,305.54
VNFINSELECT	2,786.65	15.07	0.54	7,390.51
VNMITECH	759.97	-1.16	-0.15	2,577.31
VN50 GROWTH	976.88	1.62	0.17	24,090.62
VNDIVIDEND	847.94	-4.12	-0.48	2,726.96
VNSHINE	795.84	-2.57	-0.32	3,806.36
VNSI	3,059.93	21.63	0.71	4,002.34
VNX50	3,093.70	7.26	0.24	15,244.64

2. Giao dịch toàn thị trường

(Trading total)

Nội dung Contents	KLGD (ck) Trading vol. (shares)	GTGD (tỷ đồng) Trading val. (bil. Dongs)
Khớp lệnh	817,447,884	14,769
Thỏa thuận	167,082,386	12,882
Tổng	984,530,270	27,652

Top 5 chứng khoán giao dịch trong ngày

(Top volatile stock up to date)

STT No.	Top 5 CP về KLGD Top trading vol.		Top 5 CP tăng giá Top gainer		Top 5 CP giảm giá Top loser	
	Mã CK Code	KLGD (cp) Trading vol. (shares)	Mã CK Code	%	Mã CK Code	%
1	SHB	137,963,355	SHA	6.96%	TPC	-6.95%
2	NVL	73,121,815	VSI	6.92%	DHC	-6.89%
3	MCH	65,079,693	STG	6.92%	KOS	-6.76%
4	VIX	49,076,053	NNC	6.92%	HAS	-6.72%
5	HDB	44,036,854	PNJ	6.85%	PGD	-6.62%

Giao dịch của NĐTNN

(Foreigner trading)

Nội dung Contents	Mua Buying	%	Bán Selling	%	Mua-Bán Buying-Selling
----------------------	---------------	---	----------------	---	---------------------------

KLGD (ck) Trading vol. (shares)	116,721,608	11.86%	176,460,811	17.92%	-59,739,203
GTGD (tỷ đồng) Trading val. (bil. Dongs)	3,562	12.88%	13,297	48.09%	-9,735

Top 5 Chứng khoán giao dịch của nhà đầu tư nước ngoài
(Top foreigner trading)

STT	Top 5 CP về KLGD NĐTNN Top trading vol.		Top 5 CP về GTGD NĐTNN		Top 5 CP về KLGD NĐTNN mua ròng	
1	MCH	64,659,844	MCH	9,696,162,719	SHB	12,758,700
2	VHM	50,341,483	VHM	3,307,198,497	NVL	7,321,500
3	SHB	31,099,100	MWG	310,406,406	VHM	2,458,655
4	HDB	13,395,571	SHB	305,205,479	TCB	2,008,400
5	NVL	9,230,100	HDB	294,357,891	CTG	1,635,600

3. Sự kiện doanh nghiệp

STT	Mã CK	Sự kiện
1	BTP	BTP giao dịch không hưởng quyền - trả cổ tức năm 2025 bằng tiền mặt với tỷ lệ 5%, ngày thanh toán: 11/11/2026.
2	AGR	AGR giao dịch không hưởng quyền - trả cổ tức năm 2025 bằng cổ phiếu theo tỷ lệ 100:6 (số lượng dự kiến: 13.698.706 cp).
3	HDB	HDB giao dịch không hưởng quyền - trả cổ tức năm 2025 bằng cổ phiếu theo tỷ lệ 100:25 (số lượng dự kiến: 1.251.319.080 cp), nhận cổ phiếu phát hành thêm theo tỷ lệ 100:5 (số lượng dự kiến: 250.263.816 cp)
4	VPG	VPG bị đưa vào diện bị kiểm soát kể từ ngày 09/10/2026 do chậm nộp BCTC bán niên soát xét quá 30 ngày.